

CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU

THÁNG 11/2023

SỐ NGÀY ĂN: 22 NGÀY

STT	CÁC KHOẢN THU	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Khối mầm	Khối chồi và khối lá
I	Tạm thu học phí NH 2023-2024	600.000	480.000	480.000	480.000
II	Truy học phí T1/2023 (đối với học sinh cũ)	100.000		100.000	80.000
II	Các khoản thu phục vụ các hoạt động giáo dục				
1	Tiền tổ chức dạy lớp năng khiếu học vẽ /tháng		57.000	57.000	57.000
2	Tiền tổ chức dạy lớp năng khiếu học nhịp điệu/vũ /tháng		57.000	57.000	57.000
3	Kỹ năng sống/tháng		120.000	120.000	120.000
4	Tiếng anh giao tiếp với người nước ngoài/tháng		240.000	240.000	240.000
5	Học tiếng anh sử dụng phần mềm hỗ trợ/tháng		120.000	120.000	120.000
6	10 môn thể thao phối hợp /2 tuần		225.000	225.000	225.000
7	- Hoạt động trải nghiệm sáng tạo (Toán tư duy MN) /2 tuần		150.000	150.000	150.000
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú				
4	Tiền tổ chức phục vụ bán trú/tháng	230.000	230.000	230.000	230.000
5	Vệ sinh bán trú/tháng	28.000	28.000	28.000	28.000
6	Tiền phục vụ ăn sáng/tháng	115.000	115.000	115.000	115.000
7	Tiền công trả lương cho NVND theo NQ04/2017/NQ	130.000	80.000	80.000	80.000
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh				
8	Tiền suất ăn trưa bán trú (35.000 đ × 22ngày)	770.000	770.000	770.000	770.000
9	Tiền ăn sáng cho học sinh (17.000 đ × 22 ngày)	374.000	374.000	374.000	374.000
10	Tiền nước uống cho học sinh/tháng	13.800	13.800	13.800	13.800
	CỘNG	2.360.800	3.052.800	3.159.800	3.132.000



HIỆU TRƯỞNG

BUI THỊ THÚY HÀ